

Bản án số: 68/2024/HC-ST
Ngày: 14 - 6 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Sáng

Ông Nguyễn Hữu Nhạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Đình T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công T1 – Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Anh T2 – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T2 – Giám đốc

2. Ủy ban nhân dân thành phố P

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng T3 – Chủ tịch

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nguyên L – Giám đốc

4. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt ông Lê Đình T; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lê Đình T trình bày:

Ngày 31/7/2021, ông Lê Đình T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Hồ Thị H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 003042, quyền số 04/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/7/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Q, đối với thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m², loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khu phố D, phường X, thành phố P, đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 267465 ngày 27/10/2016.

Ngày 19/01/2024, ông T nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền tại Chi nhánh Văn phòng Đ số Biên nhận 2024-1290/TNHS. Đến ngày 29/01/2024, ông T nhận được Thông báo số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T.

Bà Hồ Thị H được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, chưa có quyết định, thông báo thu hồi đất, đất không bị tranh chấp, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà H đủ các quyền của người sử dụng đất, trong đó quyền chuyển nhượng và ông T đủ điều kiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Nay Chi nhánh Văn phòng Đ không thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình trong việc đăng ký biến động chuyển nhượng đất sang cho ông Lê Đình T là làm hạn chế quyền của người sử dụng đất, cụ thể quyền chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Vì vậy, ông Lê Đình T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại Văn bản số 1323/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 06/5/2024:

Đối với vụ khiếu kiện của ông Lê Đình T, Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Công văn số 3985/CNVPĐKĐĐPT-TTLLT ngày 04/5/2024 cung cấp ý kiến và hồ sơ, tài liệu cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai không bổ sung hồ sơ, tài liệu nào khác ngoài tài liệu mà Chi nhánh Văn phòng Đ cung cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại Văn bản số 3985/CNVPĐKĐĐPT-TTLLT ngày 04/5/2024:

Ngày 19/01/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T tại Biên nhận số 2024-1290/TNHS.

Ông Lê Đình T đăng ký nhận chuyển nhượng phần quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m² đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 267465 do Sở T cấp ngày 27/10/2016.

Qua rà soát, thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m² đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 267465 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27/10/2016 có nguồn gốc được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép hộ Hồ Thị H được chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 nhưng không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất chuyên dùng) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn Số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: “...2. *Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T*”.

Căn cứ Công văn nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh B, hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Như vậy, hiện nay Chi nhánh Văn phòng vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 29/01/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Lê Đình T được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến tại Văn bản số 3724/UBND-NC ngày 10/6/2024:

Thửa đất mà ông Lê Đình T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa

đất tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) số CE 267465 do Sở T cấp ngày 27/10/2016 cho bà Hồ Thị H.

Thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22 tại Giấy chứng nhận số CE 267465 nêu trên có nguồn gốc từ việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 496A, tờ bản đồ số 3, diện tích 295,0m² đất trồng cây lâu năm được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận số V 897748 ngày 23/01/2003 cho hộ bà Hồ Thị H.

Ngày 02/12/2015, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1165/QĐ-UBND cho phép hộ bà Hồ Thị H được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn với diện tích 95,1m² và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số CD 189837 ngày 09/6/2016 (thửa đất số 197, tờ bản đồ số 22, diện tích 157,9m²) và số CD 189836 ngày 09/6/2016 (thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m²). Sau đó, bà Hồ Thị H thực hiện thủ tục biến động (cấp đổi) và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi Giấy chứng nhận số CE 267464 ngày 27/10/2016 (thửa đất số 197, tờ bản đồ số 22, diện tích 157,9m²) và số CE 267465 ngày 27/10/2016 (thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m²).

Tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cho phép hộ bà Hồ Thị H được chuyển mục đích sử dụng đất thì trong phần cơ sở pháp lý căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013.

Tại trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 496A, tờ bản đồ số 3 do Phòng T4 xác nhận ngày 28/10/2015 kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P không thể hiện tọa độ chính khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, do đó căn cứ tọa độ địa chính vị trí khu đất theo Giấy chứng nhận số CE 267465 ngày 27/10/2016 để đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất chuyên dùng.

Căn cứ Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì việc Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép hộ bà Hồ Thị H chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 là không phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt và không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có Thông báo số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T. Do đó, đối với nội dung mà ông Lê Đình T yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T và buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao không thuộc thẩm

quyền của Ủy ban nhân dân thành phố P, vì Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã có văn bản đề nghị có ý kiến đối với vụ án, nhưng đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B không có ý kiến.

4. Bà Hồ Thị H trình bày tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/5/2024:

Việc chuyển nhượng thửa đất giữa bà H và ông Lê Đình T đã xong, bà H không tranh chấp gì liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng với ông T, nên bà H xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T, hủy Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Đình T; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, bà Hồ Thị H nhưng tất cả đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này như đề nghị của Kiểm sát viên và người khởi kiện ông Lê Đình T theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện:

[2.1] Ông Lê Đình T là người nhận chuyển nhượng thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m² đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 267465 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27/10/2016, đứng tên bà Hồ Thị H.

[2.2] Ngày 19/01/2024, ông Lê Đình T nộp hồ sơ đăng ký biến động sang tên ông T. Đến ngày 29/01/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc thông báo hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền

sử dụng đất của ông Lê Đình T.

[2.3] Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên ông Lê Đình T đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024. Đến ngày 21/02/2024, ông Lê Đình T nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

Thửa đất số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1m², tọa lạc tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 267465, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Hồ Thị H ngày 27/10/2016. Do đó, bà Hồ Thị H được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Ông Lê Đình T không thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 169 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Hồ Thị H cho ông Lê Đình T là đảm bảo quy định của pháp luật.

[4.2] Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép hộ bà Hồ Thị H chuyển mục đích sử dụng 95,1m² từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị, đến thời điểm này không có văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định này là không đúng quy định của pháp luật và hủy bỏ Quyết định này.

[4.3] Mặt khác, tại Văn bản số 4400/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 15/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ cũng đã xác định: “... Căn cứ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố P - tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì thửa số 196, tờ bản đồ số 22, diện tích 95,1 m², tọa lạc tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 267465 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27/10/2016 cho bà Hồ Thị H nằm trong quy hoạch đất ở tại đô thị.”

[4.4] Từ những cơ sở trên, xét thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Hồ Thị H và ông Lê Đình T là đảm bảo quy định của pháp luật và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT

ngày 29/01/2024 là không đúng quy định của pháp luật, nên ông Lê Đình T yêu cầu hủy Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024 là hoàn toàn có căn cứ, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, Điều 169, Điều 188 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T:
 - Hủy Văn bản số 129/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ;
 - Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.
2. Về án phí hành chính sơ thẩm:
 - Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.
 - Hoàn trả lại cho ông Lê Đình T 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000186 ngày 12/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.
3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Lưu: hồ sơ, THC, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái

